

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QO
THỊNH PHỐ H1 NỘI**
Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày: 26/3/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QO, THỊNH PHỐ H1 NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Thắng

Bà Nguyễn Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện QO.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QO, thị trấn phố H1 Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Q2 định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vương Đình K, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thị trấn, thôn 2, xã TH, huyện QO, thị trấn phố H1 Nội; Nghề nghiệp: Chủ cơ sở Karaoke P1 Linh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vương Đình K (đã chết) và bà: K1 Thị Tr (đã chết); Vợ: Vương Thị Th và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/06/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thị trấn phố H1 Nội. Có mặt.

2. Họ và tên: Vương Xuân S, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn 1, xã CH, huyện QO, thị trấn phố H1 Nội; Nghề nghiệp: Nhân viên quản lý cơ sở Karaoke P1 Linh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vương Xuân Ng (đã chết) và bà: Nguyễn Thị LL; Vợ: Đỗ Thị Mai D và có 02 con, con lớn sinh năm 2016 con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/06/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thị trấn phố H1 Nội. Có mặt.

3. Họ và tên: Hoàng Bá NG, sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Na Bủ- H1m Rông, thị trấn M K, huyện M K, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Cơ sở Karaoke P1 Linh ở thôn 1, xã CH, huyện QO, TH1nh phố H1 Nội; Nghề nghiệp: Nhân viên cơ sở Karaoke P1 Linh; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12 /12; Quốc tịch: V1 Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Bá Bình và bà: Cao Thị H; Vợ, Con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/06/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tH1nh phố H1 Nội. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Anh Phong Q, sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Gia, xã DL, huyện H Đ, tH1nh phố H1 Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: V1 Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Anh K và bà: Nguyễn Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị Hải Ph và có 01 con sinh năm 2020;

- Tiền án: Bản án số 56/2016/HSST ngày 08/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp H1nh xong án phạt tù ngày 30/8/2017 (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 07/6/2020 đến ngày 15/6/2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 24/02/2021 bị bắt tạm giam theo Q2 định bắt, tạm giam số 01/2021/HSST-QĐBTG của Tòa án nhân dân huyện QO, TH1nh phố H1 Nội. Hiện đang bị tạm giam tại NH1 tạm giữ Công an huyện QO, TH1nh phố H1 Nội. Có mặt.

5. Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn Phú Ngòi, xã TH, TH1nh phố P L, tỉnh H1 Nam; Nơi ở: Căn 1815 CT2, chung cư Hateco - Apollo Xuân P1, phường P C, quận NT N, TH1nh phố H1 Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: V1 Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Hữu Tr (đã chết) và bà: Đào Thị Y; Vợ: Nguyễn Thị Th và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 227/HSST/2009 ngày 31/8/2009 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, TH1nh phố H1 Nội xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội ĐA bạc. Bị cáo đã nộp tiền phạt và tiền án phí (đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 07/6/2020 đến ngày 15/6/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 05/01/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H K, TH1nh phố H1 Nội bắt giữ về tội Tàng trữ trái phép chất

ma túy. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội theo Lệnh tạm giam của Công an quận Hà Nội, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Những người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1988. ĐKHKTT: Xóm 5, xã Tân S, huyện Quỳnh L3, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Anh Lê Văn Q1, sinh năm 1985; ĐKHKTT: Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Xin vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987. ĐKHKTT : Xóm 11, xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Minh P1, sinh năm 1982. ĐKHKTT: Thôn Đại Du, xã Vũ S, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Xin vắng mặt.

+ Anh Trần Văn Tr1, sinh năm 1982. ĐKHKTT: Thôn Văn Trung, xã Ngc Mỹ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Xin vắng mặt.

+ Chị Đinh Thị L L, sinh năm 1997. ĐKHKTT: Thôn Đại Lợi, xã Đức Thanh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Chị Lâm Thị Ngc Th2, sinh năm 1996. ĐKHKTT: Ấp Đay Sô, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

+ Anh Trần Đức C, sinh năm 1988. ĐKHKTT: Bàn Nà Và 2, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Xin vắng mặt.

+ Chị Vũ Thị Thúy K1, sinh năm 1982. ĐKHKTT: Thôn Giao Bình, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

+ Anh Đỗ Văn V, sinh năm 1992. ĐKHKTT: Đội 10, thôn Vân Côn, xã Vân Côn, huyện Hà Đông, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Chị Lò Thị V1, sinh năm 2001. ĐKHKTT: Bản Co Hầm, xã Ngòi Cáy, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 07/06/2020, Phòng PC04 - Công an thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra đối với quán Karaoke PLở địa chỉ thôn 1, xã CH, huyện QO, Hà Nội do Vương Đình K làm chủ, phát hiện có 06/07 phòng hát đang có khách, trong đó có 05 phòng đã và đang sử dụng chất ma túy. Cơ quan điều tra đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Ngày 12/6/2020 Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vương Đình K, Vương Xuân S, Hoàng Bá NG, Nguyễn Anh Phong Q, Trần Văn T về các tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy và chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện QO để điều tra theo thẩm Q. Quá trình điều tra xác định nội dung vụ án như sau:

Ngày 17/04/2016, Vương Đình K đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh “Vương Đình K” hoạt động kinh doanh loại hình dịch vụ Karaoke, Massage, tắm quất tại địa chỉ: Xóm Chùa, thôn 1, xã CH, huyện QO, H1 Nội nhưng hoạt động chính là Karaoke. Trong quá trình hoạt động K thuê nhân viên quản lý và một số nhân viên nữ phục vụ khách đến hát, trong đó có Vương Xuân S là quản lý chính có nhiệm vụ quản lý, giám sát hoạt động chung của quán, được trả lương 5.500.000đồng/tháng. Do S không ăn ở tại quán nên K trả thêm 1.500.000đồng/tháng. Như vậy, tổng số tiền lương của S là 7.000.000 đồng/01 tháng; Hoàng Bá NG và Hoàng Văn Quân đều là nhân viên phục vụ phòng, mỗi người được trả lương 5.000.000đồng/01 tháng và chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp từ K và S. S NG và Quân chia nhau làm theo ca.

Để tăng thêm thu nhập cho quán, từ khoảng giữa tháng 04/2020, K đã nói với S, NG, Quân nếu khách hỏi phòng “bay lắc” tức là phòng hát và sử dụng ma túy thì nói không có phòng “bay”, nếu khách vào thì cứ cho khách vào các phòng hát. Sau khi khách vào phòng hát có nhu cầu chuyển “nhạc mạnh” để sử dụng ma túy thì chỉnh nhạc cho khách sử dụng ma túy, không tăng giá phòng “Bay” mà vẫn giữ mức giá đối với phòng 8 là 220.000đ/01 giờ “bay lắc”, đối với phòng 5, 6 là 170.000đ/01 giờ “bay lắc” và đối với các phòng 1, 2, 3, 4 là 140.000đ/01 giờ “bay lắc” (bằng với giá khách hát karaoke) để thu hút khách đến quán. Dưới sự chỉ đạo của Vương Đình K, Vương Xuân S là người thay mặt K quản lý, điều hành việc dẫn khách vào phòng, bố trí nhân viên phục vụ, phân công lịch làm việc cho NG, Quân. Khi khách có nhu cầu sử dụng ma túy Hoàng Bá NG và Hoàng Văn Quân sẽ chuyển nhạc, đèn nháy cho khách bay lắc. Khách sẽ lấy đĩa sứ để “xào” Ketamine và sử dụng.

Cùng với việc chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, tại quán Karaoke PL còn chứa chấp từ 08 đến 10 nhân viên nữ hay gọi là “gái dịch vụ” để phục vụ phòng hát và “bay lắc” cùng với khách. Tiền công của các nhân viên nữ phục vụ là 150.000đ/01 người/01 giờ và được tính vào tổng hóa đơn thanh toán. Quán sẽ trả cho nhân viên nữ phục vụ là 130.000đ/01 người/01 giờ, thu lợi 20.000đồng/01 người/01 giờ. Số nhân viên này chịu sự quản lý của Vương Xuân S. Nếu ngày nào có nhiều khách đến hát và có nhu cầu nhân viên nữ phục vụ thì S gọi điện cho Trịnh Hoàng Chung, sinh năm: 1991; trú tại: số 62, ngõ 188, phường Tư Đình, quận Long Biên, H1 Nội để Chung điều nhân viên sang quán PL phục vụ. (Chung thuê một căn nh1 cạnh quán Karaoke P1 Linh, là người quản lý, sử dụng từ 10 – 15 nhân viên nữ để phục vụ khách hát tại các quán hát).

Việc theo dõi hoạt động tại các phòng hát và nhân viên nữ phục vụ sẽ được S, NG, Quân ghi chép vào hai quyển sổ, trong đó có 01 quyển sổ ghi tên nhân viên phục vụ phòng hát, để tính thời gian nhân viên phục vụ phòng hát và số tiền

của từng nhân viên. Còn 01 quyển sổ ghi thời gian khách vào phòng hát, có danh sách các đồ uống và hoa quả để khi khách có nhu cầu gọi thì ghi số lượng sau tính tiền cho khách. Nếu là nhân viên của quán thì sẽ không chú thích gì, nếu là nhân viên gọi ngoài thì sẽ chú thích theo tên hoặc theo ký tự để lại trên card giới thiệu của người quản lý nhân viên. Nếu người quản lý nhân viên đến đón nhân viên phục vụ phòng hát thì quản lý ca đó sẽ trả tiền công phục vụ cho người quản lý, nếu không sẽ trả tiền cho chính nhân viên phục vụ đó. Còn đối với nhân viên của quán hát, thì quán sẽ trả lương cho nhân viên.

Việc thu và thống kê tiền hát H1ng ngày được giao cho ông Nguyễn Quế H2 – sinh năm 1959, trú tại thôn 4, xã CH, huyện QO. tH1nh phố H1 Nội thực hiện. Sau khi hết ca làm thì S, NG, Quân đưa tiền cho để ông H2 đưa lại cho K. Ông H2 không lấy lương của K mà được K nuôi ăn ở tại quán. Lợi nhuận từ việc chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke P1 Linh, theo K khai nếu ngày có nhiều khách là khoảng 3.000.000đ/ 01 ngày sau khi trừ hết các chi phí. Những ngày không có nhiều khách, hoặc ít khách đến hát thì không có thu nhập.

Đêm ngày 06/6/2020 là ca làm việc của Vương Xuân S và Hoàng Bá NG. Khi có khách đến quán, S dẫn một số khách vào hát tại phòng số 1,3,5,6,8 còn NG dẫn khách vào phòng số 4, Sau đó các phòng 1, 3, 4, 5, 8 yêu cầu S, NG chuyển nhạc sàn để khách sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ, ngày 07/6/2020 khi các đối tượng trong các phòng 1,3,4,5,8 hát và sử dụng ma túy, thì bị Phòng PC04 - Công an tH1nh phố H1 Nội tiến H1nh kiểm tra H1nh chính, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang các đối tượng đang tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể các phòng hát sau:

- *Phòng hát số 1:* Bắt giữ 04 đối tượng gồm Nguyễn Anh Phong Q, sinh năm: 1999, trú tại: xã DL, huyện H Đ, H1 Nội; Nguyễn Như Lộc, sinh năm: 1999, trú tại: xã Bình Tiến, huyện K C, tỉnh H Y; Nguyễn Tiến Đ, sinh năm: 1990, trú tại: xã C Q, huyện H Đ, H1 Nội và Phạm Văn Th2, sinh năm: 1994; trú tại: xã AT, huyện H Đ, H1 Nội. Cơ quan điều tra đã thu, niêm phong tại chỗ: 01 túi nilon bên trong có 04 viên nén màu da cam và 01 túi nilong, bên trong có các chất tinh thể màu trắng.

Đối với nguồn gốc số ma túy thu giữ: Nguyễn Anh Phong Q khai nhận là số ma túy là của Q mang đến phòng hát để sử dụng cùng bạn bè, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy trên là thông qua giới thiệu của anh Bùi Chiến, sinh năm: 1969; trú tại: tổ 28, phường D V, quận C G, H1 Nội, Q đã đi lên bến xe KM thuộc phường KM, quận Ba Đình, H1 Nội thì gặp một nam giới khoảng 35 tuổi, dáng người cao gầy, xăm hình kín hai tay. Qua nói chuyện Q biết người này cũng sử dụng ma túy tổng hợp thường gọi là “Kẹo” và

“Ke”, nên Q hỏi mua 04 viên ma túy tổng hợp thường gọi là Kẹo và nửa chỉ Ketamine, thì người này đồng ý bán với giá là 4.000.000 đồng. Khoảng 23 giờ ngày 06/06/2020 Q được Nguyễn Như Lộc gọi điện rủ đi dự sinh nhật của Lộc tại quán Karaoke PL thì Q đã mang số ma túy nêu trên đến quán mục đích để cùng nhau sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Việc Q mua và mang ma túy đến quán để sử dụng thì chưa nói chuyện với ai nên những người cùng phòng không biết.

Tại Kết luận giám định chất ma túy số 4580/KLGD-PC09 ngày 15/06/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. H1 Nội kết luận: 04 viên nén màu da cam bên trong túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,423 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy Ketamine, khối lượng: 2,230 gam.

- *Phòng hát số 3*: Bắt giữ 07 đối tượng gồm Nguyễn Chí H1, sinh năm: 1998, Nguyễn Viết H2, sinh năm: 1996, Vũ Tiến T4, sinh năm: 1996, đều trú tại: xã Vân Côn, huyện H Đ, H1 Nội; K1 Văn T2, sinh năm: 1989; trú tại: xã Đội Bình, huyện UH, H1 Nội; Phạm Văn Đức, sinh năm: 1998; trú tại: xã An Thượng, huyện H Đ, H1 Nội; Lương Thị Th3, sinh năm: 2000; trú tại: xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, tỉnh S La và Vũ Thị Thúy K1, sinh năm: 2000, trú tại: xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra đã thu, niêm phong tại chỗ: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Vũ Thị Thúy K1 và 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn tH1nh ông đều có dính ma túy .

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Nguyễn Chí H1 khai nhận số ma túy là của H1 mang đến để sử dụng. H1 biết một người đàn ông có tên là H2 là người bán ma túy tổng hợp thường gọi là “Kẹo” và Ketamine. Khoảng 22h ngày 06/6/2020 khi gặp H2, H1 đã bảo H2 : “Sắp sinh nhật em, anh có để em hai kẹo và nửa chỉ” thì H2 đồng ý và bảo “Ngồi đâu tí anh mang qua cho”, H1 nói: “Anh mang qua PL cho em nhé”. Khi H1 cùng các bạn đến quán hát thì được Vương Xuân S là quản lý, sắp xếp cho vào phòng hát VIP 03. Khoảng 10 phút sau thì H2 đến, H1 ra ngoài gặp H2 và hỏi: “Giá bao nhiêu hả anh”, H2 đưa cho H1 02 viên ma túy tổng hợp hình ngũ giác màu xanh và một túi nilong chứa ma túy Ketamine, khi đưa ma túy cho H1 thì H2 nói: “Anh tặng sinh nhật chú, không phải tiền nong gì”. Sau khi nhận ma túy, H1 vào đặt số ma túy này trên mặt bàn trong phòng hát, nhưng chưa ai sử dụng. Khoảng 15 phút sau hai nữ nhân viên của quán là Lương Thị Th3 và Vũ Thị Thúy K1 vào phòng, lúc này H1 chia ma túy tổng hợp cho Đức, T2, H2 và T4, còn Th3 và K1 không sử dụng ma túy. H1 nói với Th3 đi mượn thẻ cứng để “xào” ma túy Ketamine thì Th3 về phòng ngủ và lấy được thẻ cứng của Vũ Thị Thúy K1 mang đến phòng hát. Sau đó, Đức là người “xào” ma túy Ketamine, xong H1, Đức, T2, H2 và T4 cùng nhau sử dụng ma túy. Một lần

đi vệ sinh H1 đã rút toàn bộ các túi nilong chứa ma túy vào bồn cầu. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 07/06/2020, cơ quan Công an vào kiểm tra phát hiện thu giữ tại chỗ gồm: đĩa sứ, tiền cuộn tH1nh ống hút và thẻ cứng có dính ma túy.

Tại Kết luận giám định số 4581/KLGD-PC09 ngày 15/06/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. H1 Nội kết luận: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ ngân H1ng Agribank mang tên Vũ Thị Thúy K1 số 9704050803973663 và 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn tH1nh ống đều có dính ma túy loại Ketamine.

- *Phòng hát số 4*: Bắt giữ 05 đối tượng gồm: Nguyễn Đình Đ1, sinh năm: 1997; Ngô Doãn V1, sinh năm: 1998; Nguyễn Đắc Q2, sinh năm: 2000; Ngô Doãn Ngh, sinh năm: 1997 đều trú tại: phường Đồng Mai, quận H1 Đ1ng, H1 Nội và Doãn Thị Ngc A, sinh năm: 2002, trú tại: xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra đã thu, niêm phong tại chỗ: 01 đĩa sứ màu trắng đường K 30 cm, trên bề mặt đĩa có dính ma túy; 01 ống hút tự tạo bằng tờ tiền poLme mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ ngân H1ng Agribank mang tên Lò Thị V1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đen, bên trong có sim điện thoại số 090.890.1998.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Nguyễn Đình Đ1 khai nhận khoảng 22 giờ ngày 06/06/2020, Đ1 cùng với V1, Q2, Ngh và một số bạn bè ăn sinh nhật tại nH1 bạn tên T4 ở thôn Cỏ Bản, phường Đồng Mai, quận H1 Đ1ng, H1 Nội. Sau khi ăn uống xong, T4 mời tất cả đến quán Karaoke PLđể hát. Sau đó, Đ1, V1, Ngh và Q2 bàn bạc cùng nhau góp tiền mua ma túy tổng hợp thường gọi là “Kẹo” và Ketamine để đem đến quán Karaoke PLsử dụng (Đ1 ứng tiền trước). Đ1 đã gọi điện thoại cho một đối tượng có tên là Thắng hỏi mua 04 viên ma túy tổng hợp thường gọi là “Kẹo” (MDMA) và “một chỉ ke” (Ketamine) và được đối tượng này báo giá là 5.600.000 đồng, hẹn địa điểm giao dịch tại đường đê trước cổng Tr1 THCS Đồng Mai, phường Đồng Mai, quận H1 Đ1ng, H1 Nội. Sau đó, Đ1 điều khiển xe máy của mình đến điểm hẹn và nhận toàn bộ số ma túy, rồi đưa cho người bán ma túy số tiền 5.600.000 đồng. Sau đó, tất cả đi taxi đến quán Karaoke PLvà được bố trí vào phòng VIP 04 nơi T4 đang tổ chức sinh nhật. Khi vào phòng, Đ1 chỉ quen biết T4 và C (còn gọi là Hậu). Do thấy nhiều người lạ nên Đ1 không bỏ ma túy ra mà vẫn cất giấu trong người. Toàn bộ những người khác như T4 và C (Hậu) hoàn toàn không biết việc Đ1 mang theo ma túy. Nhóm của T4, C và những người khác ngồi hát thêm khoảng 30 phút thì ra về, còn lại Đ1, Ngh, V1, Q2 và hai nữ nhân viên của quán hát. Lúc này Đ1 mới lấy số ma túy trong túi quần và đặt lên bàn để cùng Ngh, V1, Q2 sử dụng, lúc này một nữ nhân viên của quán đi ra ngoài, còn lại Doãn Thị Ngc A trong phòng. Đ1, Ngh, V1 và Q2 cùng nhau sử dụng số ma túy. Trong một lần đi vệ sinh, Đ1 đã rút các túi nilong chứa

ma túy vào nH1 vệ sinh. Đến khoảng 01 giờ ngày 07/06/2020, thì Công an đến kiểm tra và phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 4579/KLGD-PC09 ngày 15/06/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. H1 Nội kết luận: Tinh thể màu trắng trên 01 đĩa sứ màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,112 gam; 01 thẻ nhựa Agribank và 01 ống hút tự tạo đều có dính ma túy loại Ketamine.

- *Phòng hát số 5*: Bắt giữ 13 đối tượng gồm: Trần Văn T, sinh năm: 1982, trú tại: xã Tiên Hiệp, tH1nh phố Phủ Lý, tỉnh H1 Nam; Lò Thị Quỳnh, sinh năm: 2002; trú tại: xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, tỉnh S La; Hoàng Văn C, sinh năm: 1988; trú tại: xã Tân S, huyện Quỳnh L3, tỉnh Nghệ An; Lê Văn Q, sinh năm: 1985; trú tại: xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; Bàn Thị L1, sinh năm: 1996, trú tại: xã S Th, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; Hoàng Văn T, sinh năm: 1987, trú tại: xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quàng Thị L2, sinh năm: 2000, trú tại: xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, tỉnh S La; Bùi Minh P1, sinh năm: 1982, trú tại: xã Vũ S, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Thị Vời, sinh năm: 2001; trú tại: xã Thu Ngạc, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ; Trần Đức C, sinh năm: 1988, trú tại: xã Viêng Lán, huyện Yên Châu, tỉnh S La; Trần Văn Tr1, sinh năm: 1982, trú tại: xã Ngc Mỹ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Đinh Thị L L, sinh năm: 1991, trú tại: thôn Đại Lợi, xã Đức Thanh, huyện Đức Thọ, tỉnh H1 Tĩnh và Lâm Thị Ngc Th2, sinh năm: 1996, trú tại: xã Thạch Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Cơ quan điều tra đã thu, niêm phong tại chỗ: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường K 25 cm, trên bề mặt đĩa có các tinh thể màu trắng; 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng dính tinh thể màu trắng; 01 thẻ cứng ghi tên chữ thẻ dân cư dính tinh thể màu trắng và 01 hộp giấy hình chữ nhật bên trong có một mảnh viên nén màu xanh.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Trần Văn T khai nhận khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/06/2020, Hoàng Văn T rủ Lê Văn Q, Trần Văn T đi hát Karaoke nhưng không bàn bạc gì về việc sử dụng trái phép chất ma túy, thì T đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, BKS: 90C – 099.72 đón Hoàng Văn T và Lê Văn Q tại khu vực gần Thiên Đường Bảo S. Khi ở trên xe ô tô, T đưa cho T số tiền 9.000.000 đồng để khi hát xong T sẽ thanh toán tiền hát. Sau đó, T điều khiển xe ô tô chở T và Q đến quán Karaoke PL và được bố trí vào phòng hát VIP 01. Tất cả hát và uống bia. Sau đó trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 20 giờ cùng ngày thì một số người bạn của T và T đến phòng hát gồm Đinh Thị L L, Lâm Thị Ngc Th2, Trần Đức C, Trần Văn Tr1, Bùi Minh P1 và Hoàng Văn C. Do Đ1ng người quá nên cả nhóm được chuyển sang phòng hát VIP 05 và ngoài ra có gọi thêm một số nhân viên nữ đến phục vụ. Khoảng 20 giờ 30 phút, trong khi đang hát Karaoke, T nảy sinh ý định

sử dụng ma túy nên hỏi T: “Có chơi ma túy không để lấy”, T trả lời: “Nếu có thì chơi”. Tại phòng VIP 05, T có ngồi cạnh một nhân viên nữ khoảng 20 tuổi, cao khoảng 1m58, tóc dài, mặc váy hồng hoặc đỏ, loại váy hai dây để lộ hình xăm chữ trước ngực bên trái. T hỏi nữ nhân viên này: “Ở đây em có gọi được đồ không?”, người này trả lời: “Có, em gọi được”. T hỏi mua 04 viên ma túy MDMA và một nửa chỉ Ketamine thì được nữ nhân viên này báo giá là 4.000.000 đồng, trong đó 500.000đồng/01 viên ma túy MDMA và 2.000.000 đồng/nửa chỉ Ketamine, T đồng ý và đưa tiền cho nữ nhân viên. Người này cầm tiền rồi ra khỏi phòng VIP 5. Khoảng 30 phút sau, nữ nhân viên này quay lại và đưa cho T 04 viên ma túy tổng hợp MDMA và một túi Ketamine (T tự khai). Sau đó, T cùng tất cả những người trong phòng hát sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ ngày 07/06/2020, thì Công an đến kiểm tra và phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật. Tại thời điểm kiểm tra thì không có nữ nhân viên đã bán ma túy theo miêu tả của Trần Văn T.

Tại Kết luận giám định chất ma túy số 4578/KLGD-PC09 ngày 15/06/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh Nội kết luận: 01 mảnh viên nén màu xanh bên trong 01 hộp giấy hình chữ nhật là ma túy loại MDMA khối lượng 0,165gam; Tinh thể màu trắng trên 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 25 cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,520gam; 01 thẻ nhựa cứng ghi chữ Thẻ cư dân và 01 tờ 10.000 đồng Việt Nam cuộn thành ống đều có dính ma túy loại Ketamine.

- *Phòng hát số 6*: Khi kiểm tra có 06 đối tượng gồm: Đỗ Ngọc Huỳnh, sinh năm: 1996; Nguyễn Anh Huân, sinh năm: 1991, đều trú tại: xã Phước Cách, huyện QO, Hồ Chí Minh; Phan Tiến L3, sinh năm: 1981, trú tại: xã Cát Quế, huyện H Đ, Hồ Chí Minh; Nguyễn Đức S, sinh năm: 1989, trú tại: xã Phước Cách, huyện QO, Hồ Chí Minh; Trần Tr1, sinh năm: 1985, trú tại: xã Cát Quế, huyện H Đ, Hồ Chí Minh và H1 Thị Hồng Nhung, sinh năm: 2001, trú tại: xã Văn Miếu, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra trong phòng hát số 6 không phát hiện và thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

- *Phòng hát số 8*: Khi kiểm tra có 16 đối tượng gồm: Đỗ Văn V, sinh năm: 1992, trú tại: xã Vân Côn, huyện H Đ, Hồ Chí Minh; Đinh Thị Dung, sinh năm: 1994, trú tại: xã Xuân Nha, huyện Văn Hồ, tỉnh S La; Nguyễn Danh S, sinh năm: 1991, trú tại: xã Tiên P1, huyện Chương Mỹ, Hồ Chí Minh; Dương Thị Mỹ, sinh năm: 2000, trú tại: xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nguyễn Văn Dũng, sinh năm: 1992, trú tại: xã Tiên P1, huyện Chương Mỹ, Hồ Chí Minh; Lò Thị Lan Hương, sinh năm: 1999, trú tại: xã Thanh Minh, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Nguyễn Hữu Phi, sinh năm: 2000, trú tại: phường Trung S, TP. Sầm S, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn P1 Lan, sinh năm: 1999, trú tại: xã Văn Miếu, huyện

Thanh S, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Mạnh Tùng, sinh năm: 1996, trú tại: phường Trung S, TP. Sầm S, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Đình Thi, sinh năm: 1993, trú tại: xã Tiên P1, huyện Chương Mỹ, H1 Nội; Nguyễn Thị Quỳnh, sinh năm: 2000, trú tại: Vũ Di, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Đình K, sinh năm: 1994, trú tại: xã Tiên P1, huyện Chương Mỹ, H1 Nội; Chèo Mí Hoán, sinh năm: 2002, trú tại: xã Tà Phìn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Tống Văn C, sinh năm: 1993, trú tại: xã Tiên P1, huyện Chương Mỹ, H1 Nội; Bùi Thị Thương, sinh năm: 1998, trú tại: xã Vĩnh Đồng, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình và Nguyễn Hữu Luân, sinh năm: 1993, trú tại: xã Tiên P1, huyện Chương Mỹ, H1 Nội. Cơ quan điều tra đã thu, niêm phong tại chỗ: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, đường K 22 cm, 01 thẻ ngân H1ng Techcombank ghi tên Đỗ Văn V, 01 tàu hút tự tạo bằng tờ tiền poLme mệnh giá 20.000 đồng và 05 túi nilong đều có dính chất ma túy .

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Nguyễn Hữu Luân khai nhận khi vào phòng VIP8, mọi người trong phòng đang hát và nghe nhạc, thì Luân nảy sinh ý định sử dụng ma túy tổng hợp thường gọi là “Kẹo” và “Ketamine”. Khoảng 10 phút sau, Luân ra khỏi phòng và sử dụng số điện thoại của mình là 096.875.6011 gọi đến số 033.719.0388 của một đối tượng tên “Đ1ng” là bạn xã hội của Luân để hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy gồm 04 viên ma túy tổng hợp thường gọi là “Kẹo” (MDMA) và “một nửa chỉ Ke” (Ketamine), hẹn địa điểm giao dịch tại gần quán Karaoke P1 Linh. Khoảng 30 phút sau, Đ1ng mang ma túy đến quán PL và gọi điện cho Luân ra ngoài quán để lấy ma túy. Khi vào phòng, Luân đặt ma túy lên bàn và có người mượn thẻ ngân H1ng của Đỗ Văn V để Đình Thị Dung “xào ke”, tất cả các đối tượng trong phòng cùng nhau sử dụng ma túy đến hết, chỉ còn dính lại trên đĩa sứ. Đến khoảng 01 giờ ngày 07/06/2020, thì Công an đến kiểm tra và phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật .

Tại kết luận giám định chất ma túy số 4577/KLGD-PC09 ngày 15/06/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP H1 Nội kết luận: 01 đĩa sứ màu trắng đường K 22cm, 01 thẻ ngân H1ng Techcombank, 01 tờ tiền 20.000 đồng cuộn tH1nh ống và 05 túi nilong màu trắng đều có dính ma túy loại Ketamine.

Tổng số đối tượng có mặt, bị kiểm tra tại quán Karaoke PL là 68 đối tượng gồm 45 nam và 23 nữ. Công an tH1nh phố H1 Nội lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng, đưa các đối tượng có mặt tại quán về trụ sở để làm rõ. Ngày 08/6/2020 Cơ quan CSĐT- Công an tH1nh phố H1 Nội đã ra lệnh bắt người bị giữ trong Tr1 hợp khẩn cấp đối với Vương Đình K, Vương Xuân S, Hoàng Bá NG, Trần Văn T, Hoàng Văn Quân. Viện KSND tH1nh phố H1 Nội đã không phê chuẩn lệnh bắt người bị giữ trong Tr1 hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn Quân. Còn Nguyễn Anh Phong Q bị Công an tH1nh phố H1 Nội lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: Ngoài các vật chứng liên quan đến ma túy bị thu giữ tại các phòng, thì Cơ quan điều tra còn thu giữ những vật chứng khác gồm:

- Thu giữ của Vương Đình K: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu vàng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vương Đình K; 01 cây máy tính; 01 đầu thu Camera; Số tiền 1.000.000 đồng.

- Thu giữ của Vương Xuân S: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh; Số tiền 4.500.000 đồng; 02 quyển sổ hóa đơn, trong đó 01 quyển ghi chép đồ dùng trong phòng hát; 01 quyển ghi thời gian phục vụ của nữ nhân viên.

- Thu giữ của Hoàng Bá NG: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu hồng; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xám; 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Bá NG; Số tiền 5.000.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Văn T: 01 xe ô tô FORD RANGER, BKS: 90C-09972; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 bảo hiểm bắt buộc; 01 bản sao đăng ký xe; 01 túi giả da màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn T; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu vàng trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen; Số tiền 14.000.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Anh Phong Q: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng; 01 ví màu đen; Số tiền 400.000 đồng.

- Thu giữ của Lâm Thị Ngc Th2: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lâm Thị Ngc Th2, 01 túi màu đen.

- Thu giữ của Lê Văn Q: 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Q; 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn Q; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu bạc; số tiền 700.000 đồng.

- Thu giữ của Đinh Thị L L: 01 túi xách màu đen; 01 điện thoại IPHONE màu đen; Số tiền 1.000.000 đồng.

- Thu giữ của Hoàng Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen; 01 điện thoại NOKIA màu xanh; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T; 01 ví màu đen và số tiền 50.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Đức C: 01 điện thoại Iphon màu trắng; Số tiền 8.200.000 đồng;

- Thu giữ của Bùi Minh P1: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng; 01 ví màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Minh P1; Số tiền 1.000.000 đồng.

- Thu giữ của Trần Văn Tr1: 01 ví; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Tr1; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng; Số tiền 5.500.000 đồng (Tr1 khai mang đi để đóng học phí lái xe ô tô).

- Thu giữ của Hoàng Văn C: 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu đen .

Về xử lý vật chứng: Ngoài số vật chứng, tài sản thu giữ của các đối tượng như đã nêu trên. Cơ quan điều tra còn thu giữ một số tài sản như: điện thoại, chứng minh thư nhân dân, đồng hồ, tiền... của Hoàng Văn Quân, Trần Hữu Quân, Nguyễn Huy Công, Nguyễn Thị K1 Linh, Doãn Thị Ngc A, Phạm Văn Thụ, Nguyễn Tiến Đ1ng, Nguyễn Như Lộc, Đinh Thị Dung, Lê Hoài L, Nguyễn Thị Thu Hoài, Phạm Văn Đức, Vũ Thị Thúy K1, Nguyễn Chí H1, Vũ Tiến T4, Nguyễn Viết H2, K1 Văn T2, Lương Thị Th3, Nguyễn Đắc Q2, Ngô Doãn Ngh, Ngô Doãn V1, Nguyễn Thị Vời, Đỗ Ngc Huỳnh, Nguyễn Anh Huân, Phan Tiến L3, Nguyễn Đắc S, Trần Tr1, H1 Thị Hồng Nhung, Đỗ Văn V, Đinh Thị Dung, Nguyễn Danh S, Nguyễn Văn Dũng, Lò Thị Lan Hương, Nguyễn Hữu Phi, Nguyễn Mạnh Tùng, Nguyễn Đình Thi, Chèo Mí Hoán, Tống Văn C, Nguyễn Hữu Luân, Nguyễn P1 Lan, Lò Thị Yêu, Lò Thị V1, Vì Thị KhA, Trần Thị Thùy, Thông Thị Tuyết Nhi. Quá trình điều tra xác định số tài sản trên, không liên quan gì đến vụ án. Ngày 08, 09/6/2020 Cơ quan CSĐT- Công an tH1nh phố H1 Nội đã trả lại tài sản cho các đối tượng nêu trên. Ngày 26/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QO đã có Q2 định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô FORD RANGER, BKS: 90C-09972 cùng giấy tờ liên quan cho Trần Văn T.

Cơ quan công an đã triệu tập các đối tượng Hoàng Văn C, Trần Đức C, Lê Văn Q, Hoàng Văn T, Bùi Minh P1, Trần Văn Tr1, Đinh Thị L L, Lâm Thị Ngc Th2 đến nhận lại tài sản bị thu giữ, nhưng các đối tượng không lên làm việc nên chuyển toàn bộ đồ vật, tài sản của các đối tượng này theo hồ sơ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đều đã khai nhận H1nh vi của mình như nêu trên, phù hợp với lời khai của nhân chứng, người liên quan, vật chứng thu giữ, biên bản kiểm tra H1nh chính, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Quá trình điều tra vụ án cho thấy ông Nguyễn Quế H2 có nhiệm vụ quét dọn phòng hát và thu tiền từ nhân viên quản lý sau mỗi ca làm việc rồi đưa lại cho K. Ông H2 ăn, ở, sinh hoạt tại quán nhưng không nhận lương, không được giao nhiệm vụ gì liên quan đến hoạt động của cơ sở Karaoke P1 Linh. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông H2 là có căn cứ.

Đối với đối tượng có tên là Bùi Chiến, sinh năm 1969, trú tại: tổ 28, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, H1 Nội. Lời khai ban đầu bị cáo Nguyễn Anh Phong Q khai Chiến là người đã bán ma túy cho Q nhưng sau đó Q thay đổi lời khai,

khai nhận không mua ma túy của Chiến mà mua ma túy của một người nam giới không quen biết ở cổng bến xe KM, thuộc phường KM, quận Ba Đình, H1 Nội. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với Chiến và không có căn cứ xác minh làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho Q.

Đối với Nguyễn Chí H1: Sau khi mua được cho 02 viên ma túy MDMA và 01 túi ma túy Ketamine, thì H1 cùng các đối tượng đã sử dụng hết tại phòng hát số 03. Chỉ còn dính tH1nh phần ma túy Ketamine trên đĩa sứ. Do vậy, không đủ khối lượng để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H1 cùng đồng phạm về H1nh vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra huyện QO đã tiến H1nh xác minh và được Công an xã Vân Côn, huyện H Đ, H1 Nội cung cấp trên địa bàn không có đối tượng nào tên H2 (người mà H1 khai đã cho H1 ma túy vào đêm ngày 06/06/2020) với các đặc điểm như H1 miêu tả. Do H1 không biết địa chỉ thật của H2 ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với đối tượng có tên là Thắng (người đã bán ma túy vào đêm ngày 06/06/2020 cho Nguyễn Đình Đ1), hiện Đ1 không nhớ số điện thoại của Thắng, không biết đối tượng này ở đâu, tên thật là gì. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho Đ1.

Nguyễn Đình Đ1, Ngô Doãn V1, Nguyễn Đắc Q2, Ngô Doãn Ngh bàn bạc với nhau cùng mua ma túy về để sử dụng tại phòng hát số 4 vào đêm ngày 06/6/2020. Khi Cơ quan Công an vào bắt quả tang thu giữ số ma túy còn lại trên đĩa sứ là Ketamine khối lượng 0,112 gam. Căn cứ vào các quy định của pháp luật thì chưa đủ định lượng ma túy để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Cơ quan Công an tH1nh phố H1 Nội đã ra Q2 định xử phạt H1nh chính đối với Nguyễn Đình Đ1 về H1nh vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt H1nh chính các đối tượng V1, Q2, Ngh về H1nh vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với nữ nhân viên mà Trần Văn T tự khai là người đã bán ma túy cho T tại phòng hát số 5. Quá trình điều tra đã triệu tập lấy lời khai của nhân viên H1 Thị Hồng Nhung là người có đặc điểm giống như T mô tả, nhưng Nhung không thừa nhận đã bán ma túy cho T. Cơ quan điều tra cũng đã tiến H1nh cho T nhận dạng Nhung và một số nhân viên trong phòng để xác định nhân viên đã bán ma túy cho T, nhưng T không nhận được người bán ma túy cho mình. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý đối với người bán ma túy cho T.

Quá trình điều tra Trần Văn T còn khai nhận đêm 06/6/2020 tại phòng hát số 5, Hoàng Văn T (là bạn T) có biết và cùng bàn với T việc mua ma túy để cho mọi người sử dụng, nhưng T không thừa nhận và cho rằng không nhớ vì hôm đó bị say bia rượu. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xem xét khởi tố

đối với Hoàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (với vai trò đồng phạm với T).

Nguyễn Hữu Luân khai đêm ngày 06/6/2020 có liên lạc đến số điện thoại 0337190388 của đối tượng nam giới có tên là Đ1ng để mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến H1nh rút list số điện thoại 0337190388 để xác minh nhưng kết quả không phát sinh số điện thoại gọi đi, gọi đến và không có thông tin chủ thuê bao. Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực Văn Phú, thuộc phường Phú La, H1 Đ1ng, H1 Nội nhưng không xác định được đối tượng.

Hoàng Văn Quân đến làm nhân viên quầy của cơ sở Karaoke PL từ cuối tháng 4/2019. Ngày 06/6/2020 Quân làm việc vào ca ban ngày, khi Cơ quan công an kiểm tra cơ sở Karaoke PL thì Quân đang nằm ngủ ở phòng nghỉ của nhân viên nên không có căn cứ để xử lý đối với Quân về H1nh vì chưa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định tổng số đối tượng có mặt, bị kiểm tra tại quán Karaoke PL là 68 đối tượng. Cơ quan điều tra đã tiến H1nh xét nghiệm nước tiểu của các đối tượng bị bắt giữ. Kết quả xác định có 14 đối tượng âm tính và 54 đối tượng dương tính với ma túy. Đối với các đối tượng dương tính với ma túy gồm có: Trịnh Hoàng Chung, Vũ Thị Thúy K1, Phạm Văn Đức, Nguyễn Chí H1, Vũ Tiến T4, Nguyễn Viết H2, K1 Văn T2, Lường Thị Th3, Nguyễn Đắc Q2, Nguyễn Đình Đ1, Ngô Doãn Ngh, Ngô Doãn V1, Doãn Thị Ngc A, Lò Thị Quỳnh, Hoàng Văn C, Lê Văn Q, Bàn Thị L1, Hoàng Văn T, Quảng Thị L2, Bùi Minh P1, Nguyễn Thị Vòi, Trần Đức C, Trần Văn Tr1, Đinh Thị L L, Lâm Thị Ngc Th2, Đỗ Ngc Huỳnh, Nguyễn Anh Huân, Phan Tiến L3, Nguyễn Đắc S, Trần Tr1, H1 Thị Hồng Nhung, Đỗ Văn V, Đinh Thị Dung, Nguyễn Danh S, Dương Thị Mỹ, Nguyễn Văn Dũng, Lò Thị Lan Hương, Nguyễn Hữu Phi, Nguyễn Mạnh Tùng, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Thị Quỳnh, Nguyễn Đình K, Chèo Mí Hoán, Tống Văn C, Bùi Thị Thương, Nguyễn Hữu Luân, Nguyễn P1 Lan, Lò Thị Yêu, Lò Thị V1, V1 Thị KhA, Trần Thị Thùy, Thông Thị Tuyết Nhi, nhưng không đủ căn cứ để xử lý về hình sự. Ngày 12/8/2020 Công an tH1nh phố H1 Nội đã xử lý H1nh chính đối với các đối tượng.

Bản cáo trạng số 06/CT – VKSQO ngày 04 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO đã truy tố các bị cáo Vương Đình K, Vương Xuân S và Hoàng Bá NG về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo Nguyễn Anh Phong Q và Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo khai nhận Hình vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Q xin được nhận lại các tài sản bị cơ quan công an thu giữ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO giữ NG Q2 định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vương Đình K, Vương Xuân S và Hoàng Bá NG phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và các bị cáo Nguyễn Anh Phong Q và Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Vương Đình K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Vương Xuân S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Hoàng Bá NG từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Anh Phong Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Trần Văn T từ 13 tháng đến 15 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 256 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo K từ 50 triệu đến 60 triệu đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S và NG.

Xét các bị cáo Q, T không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 02 phong bì niêm phong dán kín, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H1, Điều tra viên Giang Văn Nam và 13 đối tượng (thu giữ tại phòng 5).

+ 01 đĩa sứ được niêm phong dán kín tại các mép dán có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H1, Điều tra viên Giang Văn Nam và 13 đối tượng (thu giữ tại phòng 5).

+ 01 phong bì niêm phong dán kín tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Anh Phong Q, giám định viên Nguyễn Văn H1, điều tra viên PH2 Thế P1, người chứng kiến Nguyễn Như Lộc, Nguyễn Tiến Đông, Phạm Văn Thụ (thu giữ tại phòng 1).

+ 01 đĩa sứ, 01 thẻ AGRIBANK mang tên VU THI THUY KIEU được niêm phong dán kín, trên các mép dán có chữ ký của các đối tượng trong phòng 3, giám định viên Nguyễn Văn H1, cán bộ lập biên bản Tạ Bình Minh.

+ 01 đĩa sứ, 01 thẻ cứng, 01 ống hút tự chế được niêm phong dán kín, trên các mép dán có chữ ký của các đối tượng trong phòng 4, giám định viên Nguyễn Văn H1, cán bộ lập biên bản Nguyễn Duy Linh.

+ 01 đĩa sứ, 01 thẻ TECHCOMBANK mang tên DO VAN V, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đồng cuộn tH1nh ống hút được niêm phong dán kín, trên các mép dán có chữ ký của các đối tượng trong phòng 8, giám định viên Nguyễn Văn H1, cán bộ lập biên bản.

+ 01 phong bì niêm phong dán kín trên các mép dán có chữ ký của các đối tượng trong phòng 8, giám định viên Nguyễn Văn H1.

Đề nghị tịch thu phát mại sung công: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu vàng của Vương Đình K; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh của Vương Xuân S; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu hồng (bị vỡ màn hình) và 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xám thu giữ của Hoàng Bá NG; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh Phong Q.

Đề nghị trả lại cho:

+ Vương Đình K: 01 chứng minh nhân dân mang tên Vương Đình K; 01 cây máy tính; 01 đầu thu Camera. Tiếp tục bảo L3 số tiền 1.000.000đồng thu giữ của K để đảm bảo thi H1nh án.

+ Vương Xuân S: số tiền 4.500.000 đồng.

+ Hoàng Bá NG: 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Bá NG và số tiền 5.000.000đồng

+ Trần Văn T: số tiền 14.000.000 đồng.

+ Nguyễn Anh Phong Q: 01 ví màu đen và số tiền 400.000 đồng.

+ Lâm Thị Ngc Th2: 01 túi màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lâm Thị Ngc Th2.

+ Lê Văn Q: 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Q; 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn Q; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu bạc; 01 ví và số tiền 700.000đồng.

+ Đinh Thị L L: 01 túi xách màu đen; 01 điện thoại IPHONE màu đen và số tiền 1.000.000 đồng.

+ Hoàng Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bị vỡ K phía sau, bên trong có sim số 0338403165; 01 điện thoại NOKIA màu xanh; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T; 01 ví màu đen và số tiền 50.000đồng.

+ Trần Đức C: Số tiền 8.200.000 đồng và 01 điện thoại Iphone màu trắng.

+ Bùi Minh P1: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu đen; 01 ví màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Minh P1; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng và số tiền 1.000.000đồng.

+ Trần Văn Tr1: 01 ví; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Tr1; Số tiền 5.500.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng.

+ Hoàng Văn C: 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu đen.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo biết H1nh vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo K xin Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh bị cáo có một con bị bại não, để bị cáo có cơ hội sớm được trở về chăm sóc con và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về H1nh vi, Q2 định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện QO, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về H1nh vi, Q2 định của Cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng. Do đó, các H1nh vi, Q2 định tố tụng của Cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vương Đình K là chủ cơ sở Karaoke PLở thôn 1, xã CH, huyện QO, tH1nh phố H1 Nội. Do muốn có thêm thu nhập nên khoảng giữa tháng 4/2020, K đã chỉ

đạo Vương Xuân S, Hoàng Bá NG là nhân viên quản lý, phục vụ của quán nếu khách đến hát hỏi có phòng “bay lắc” thì nói không có phòng “bay” nhưng vẫn đưa khách vào các phòng hát. Sau khi khách vào phòng hát có nhu cầu chuyển nhạc mạnh để sử dụng ma túy thì chuyển nhạc cho khách để sử dụng ma túy. Các phòng hát khách sử dụng ma túy thì không tăng giá mà vẫn giữ NG mức giá như khách hát bình thường. Vương Xuân S là quản lý chính chịu trách nhiệm quản lý, điều hành mọi công việc của quán. Những ca làm việc không có S thì Hoàng Bá NG và Hoàng Văn Quân là nhân viên quản lý. Đêm ngày 06/6/2020 tại quán Karaoke P1 Linh, là ca làm việc của S và NG, đã cho khách tại 05 phòng hát sử dụng ma túy tại phòng, cụ thể: Phòng số 1 có 04 đối tượng; phòng số 3 có 07 đối tượng; phòng 4 có 05 đối tượng; phòng số 5 có 13 đối tượng; phòng số 8 có 16 đối tượng. Đến khoảng 01 giờ ngày 07/6/2020 thì bị Công an thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng.

Nguyễn Anh Phong Q đã tàng trữ 04 viên nén màu da cam là ma túy loại MDMA tổng khối lượng 1,423 gam và 01 gói ma túy loại Ketamine khối lượng 2,230 gam mục đích để sử dụng tại phòng hát số 1 nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Trần Văn T đã mua ma túy của 01 nhân viên nữ phục vụ phòng với giá 4.000.000 đồng để cùng bạn bè sử dụng tại phòng hát số 5. Khoảng 1 giờ ngày 07/6/2020, khi cơ quan công an kiểm tra phòng hát đã thu giữ số ma túy còn lại là 01 mảnh viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA khối lượng 0,165gam và tinh thể màu trắng trên 01 đĩa sứ màu trắng đường K 25 cm là ma túy loại Ketamin khối lượng 0,520gam.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vương Đình K, Vương Xuân S và Hoàng Bá NG đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Do các bị cáo chứa chấp cho khách tại 05 phòng hát sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Anh Phong Q đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 06/CT – VKSQO ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi chứa chấp, mua bán, tàng trữ... trái phép chất ma túy. Các bị cáo cũng biết rõ ma túy làm tổn hại sức khỏe con người,

là mầm mống của các loại tội phạm khác và cũng nhận thức được H1nh vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách L các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[4]. Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Các bị cáo Vương Đình K, Vương Xuân S, Hoàng Bá NG nhân thân đều chưa có tiền án tiền sự, thực hiện H1nh vi có tính chất đồng phạm giản đơn. Nhằm mục đích thu hút khách đến quán nhiều hơn để tăng lợi nhuận nên từ khoảng tháng 4/2020, bị cáo K đã sử dụng cơ sở Karaoke PLdo mình làm chủ và chỉ đạo cho các nhân viên quản lý là S và NG tiếp tay, bao che cho khách đến hát mà có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát. Như vậy, K phạm tội với vai trò chủ mưu nên phải chịu mức án cao hơn đối với bị cáo S và NG.

Quá trình điều tra không có đủ tài liệu chứng minh số lần khách đến cơ sở Karaoke PLđể sử dụng ma túy, ai là người sử dụng ma túy, những ngày khách đến hát có sử dụng ma túy nên chưa đủ căn cứ để quy kết H1nh vi phạm tội nhiều lần của K cùng đồng phạm.

Bị cáo S và NG đều là người trực tiếp thực hiện H1nh vi phạm tội theo sự chỉ đạo của K. Đêm ngày 06/6/2020 rạng sáng ngày 07/6/2020 là ca làm việc của S, NG. S khai khi đứng ở quầy lễ tân, bị cáo thấy khách tại phòng hát số 3, 4, 5, 8 yêu cầu chuyển nhạc mạnh, bị cáo biết là để khách sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo khi mang thêm đồ ăn uống vào phòng hát số 5 cho khách dùng thì cũng nhìn thấy khách để ma túy loại Ketamin ở đĩa sứ trên bàn. Bị cáo NG khai có vào chuyển nhạc mạnh cho khách tại phòng hát số 3 và số 4 để khách sử dụng ma túy. Như vậy, vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên mức hình phạt áp dụng đối với hai bị cáo bằng nhau.

Bị cáo Nguyễn Anh Phong Q và Trần Văn T là các đối tượng thường sử dụng ma túy nên đã mua, tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng và cho người khác sử dụng ngay tại phòng hát của cơ sở Karaoke PLvào đêm ngày 06/6/2020 rạng sáng ngày 07/6/2020. Bản thân bị cáo Q bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, TH1nh phố H1 Nội xét xử 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 56/2016/HSST ngày 08/9/2016. Bản án này chưa được xóa án tích nên H1nh vi phạm tội lần này thuộc Tr1 hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn T cũng đã từng bị xét xử năm 2009 về H1nh vi đA bạc. Bản án này đã được xóa nhưng cho thấy nhân thân bị cáo xấu. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn để bản thân mình sa vào tệ nạn ma túy. Trong vụ án này, khi được cơ quan điều tra áp dụng biện

pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú thì ngày 05/01/2021 bị cáo tiếp tục có H1nh vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đã bị Cơ quan công an quận Hoàn Kiếm, TH1nh phố H1 Nội khởi tố bị can và bắt tạm giam. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Các bị cáo K, S, NG, T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa cả 05 bị cáo tH1nh khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo cho thấy các bị cáo S, NG, Q, T hiện làm tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy Hội đồng xét xử Q2 định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với bị cáo K phạt bổ sung 50 triệu đồng để sung quỹ NH1 nước.

[5]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 2,230 gam ma túy loại Ketamin và 04 viên nén màu cam là ma túy loại MDMA khối lượng 1,423gam thu giữ của bị cáo Q tại phòng hát số 1, sau khi lấy mẫu giám định số còn lại được niêm phong trong 01 phong bì tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Anh Phong Q, giám định viên Nguyễn Văn H1, điều tra viên PH2 Thế P1, người chứng kiến Nguyễn Như Lộc, Nguyễn Tiến Đ1ng, Phạm Văn Thụ.

+ 01 đĩa sứ, 01 thẻ ngân H1ng Agribank mang tên Vũ Thị Thúy K1 đều có dính ma túy loại Ketamine thu giữ tại phòng hát số 3 được niêm phong trong 01 gói, trên các mép dán có chữ ký của các đối tượng trong phòng 3, giám định viên Nguyễn Văn H1, cán bộ lập biên bản Tạ Bình Minh.

+ 01 đĩa sứ, 01 thẻ ngân H1ng Agribank mang tên Lò Thị V1 đều có dính ma túy loại Ketamine thu giữ tại phòng hát số 4, được niêm phong trong 01 gói, trên các mép dán có chữ ký của các đối tượng trong phòng, giám định viên Nguyễn Văn H1 và cán bộ lập biên bản Nguyễn Duy Linh.

+ 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa cứng ghi chữ Thẻ cư dân đều có dính ma túy loại Ketamine, 01 mảnh viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA khối lượng 0,165 gam thu giữ tại phòng hát số 5. Sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong 02 phong bì, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H1, điều tra viên Giang Văn Nam và 13 đối tượng.

+ 01 đĩa sứ, 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Đỗ Văn V được niêm phong trong 01 phong bì; 03 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2x2cm và 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 3x3 cm được niêm phong trong 01 phong bì; Tất cả được thu giữ tại phòng hát số 8 và đều có dính chất ma túy. Trên 02 phong bì, tại các mép dán có chữ ký của các đối tượng trong phòng, giám định viên Nguyễn Văn H1 và cán bộ lập biên bản.

- Tịch thu sung công:

+ Các tờ tiền V1 Nam đồng được sử dụng làm tẩu hút, cụ thể: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ thu giữ tại phòng hát số 3 được niêm phong trong 01 gói cùng đĩa sứ, thẻ Agribank tên Vũ Thị Thúy K1; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ thu giữ tại phòng hát số 4 được niêm phong dán kín cùng đĩa sứ và thẻ Agribank tên Lò Thị V1; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ thu giữ tại phòng hát số 5 được niêm phong trong 01 phong bì, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H1, điều tra viên Giang Văn Nam và 13 đối tượng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ thu giữ tại phòng hát số 8 được niêm phong trong 01 phong bì cùng đĩa sứ, thẻ Techcombank tên Đỗ Văn V.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu vàng thu giữ của bị cáo K; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh của bị cáo S; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu hồng (bị vỡ màn hình) và 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xám thu giữ của bị cáo NG; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng thu giữ của bị cáo Q.

- Trả lại các tài sản sau:

+ Trả lại bị cáo K: 01 chứng minh nhân dân mang tên Vương Đình K; 01 cây máy tính; 01 đầu thu Camera và số tiền 1.000.000đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại bị cáo S: số tiền 4.500.000 đồng.

+ Trả lại bị cáo NG: 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Bá NG và số tiền 5.000.000 đồng .

+ Trả lại bị cáo Trần Văn T: số tiền 14.000.000 đồng.

+ Trả lại bị cáo Q: 01 ví màu đen và số tiền 400.000 đồng.

+ Trả lại Lâm Thị Ngọc Th2: 01 túi màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lâm Thị Ngọc Th2.

+ Trả lại Lê Văn Q: 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Q; 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn Q; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu bạc; 01 ví và số tiền 700.000đồng.

+ Trả lại Đinh Thị L L: 01 túi xách màu đen; 01 điện thoại IPHONE màu đen và số tiền 1.000.000 đồng.

+ Trả lại Hoàng Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bị vỡ K phía sau, bên trong có sim số 0338403165; 01 điện thoại NOKIA màu xanh; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T; 01 ví màu đen và số tiền 50.000 đồng.

+ Trả lại Trần Đức C: Số tiền 8.200.000 đồng và 01 điện thoại Iphone màu trắng.

+ Trả lại Bùi Minh P1: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu đen; 01 ví màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Minh P1; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng và số tiền 1.000.000 đồng.

+ Trả lại Trần Văn Tr1: 01 ví; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Tr1; Số tiền 5.500.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng .

+ Trả lại Hoàng Văn C: 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu đen.

[6]. Về án phí và Q kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Những người có Q lợi, Ngh vụ liên quan có Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q2 ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vương Đình K, Vương Xuân S và Hoàng Bá NG phạm tội: “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Nguyễn Anh Phong Q và Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 256; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vương Đình K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo K số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để sung quỹ NH1 nước.

- Xử phạt bị cáo Vương Xuân S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2020.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Bá NG 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2020.

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Phong Q 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2021, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2020 đến ngày 15/6/2020.

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hình án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2020 đến ngày 15/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 2,230 gam ma túy loại Ketamin và 04 viên nén màu cam là ma túy loại MDMA khối lượng 1,423gam thu giữ của bị cáo Q tại phòng hát số 1, sau khi lấy mẫu giám định số còn lại được niêm phong trong 01 phong bì tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Anh Phong Q, giám định viên Nguyễn Văn H1, điều tra viên PH2 Thế P1, người chứng kiến Nguyễn Như Lộc, Nguyễn Tiến Đ1ng, Phạm Văn Thụ.

+ 01 đĩa sứ, 01 thẻ ngân H1ng Agribank mang tên Vũ Thị Thúy K1 đều có dính ma túy loại Ketamine thu giữ tại phòng hát số 3 được niêm phong trong 01 gói, trên các mép dán có chữ ký của các đối tượng trong phòng 3, giám định viên Nguyễn Văn H1, cán bộ lập biên bản Tạ Bình Minh.

+ 01 đĩa sứ, 01 thẻ ngân H1ng Agribank mang tên Lò Thị V1 đều có dính ma túy loại Ketamine thu giữ tại phòng hát số 4, được niêm phong trong 01 gói, trên các mép dán có chữ ký của các đối tượng trong phòng, giám định viên Nguyễn Văn H1 và cán bộ lập biên bản Nguyễn Duy Linh.

+ 01 đĩa sứ và 01 thẻ nhựa cứng ghi chữ Thẻ cư dân đều có dính ma túy loại Ketamine, 01 mảnh viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA khối lượng 0,165 gam thu giữ tại phòng hát số 5. Sau khi lấy mẫu giám định được niêm phong trong 02 phong bì, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H1, điều tra viên Giang Văn Nam và 13 đối tượng.

+ 01 đĩa sứ, 01 thẻ ngân H1ng Techcombank mang tên Đỗ Văn V được niêm phong trong 01 phong bì; 03 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 2x2cm và 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 3x3 cm được niêm phong trong 01 phong bì; Tất cả được thu giữ tại phòng hát số 8 và đều có dính chất ma túy. Trên 02 phong bì, tại các mép dán có chữ ký của các đối tượng trong phòng, giám định viên Nguyễn Văn H1 và cán bộ lập biên bản.

- *Tịch thu sung công:*

+ Các tờ tiền V1 Nam đồng được sử dụng làm tẩu hút, cụ thể: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ thu giữ tại phòng hát số 3 được niêm phong trong 01 gói cùng đĩa sứ, thẻ Agribank tên Vũ Thị Thúy K1; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ thu giữ tại phòng hát số 4 được niêm phong dán kín cùng đĩa sứ và thẻ Agribank tên Lò Thị V1; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ thu giữ tại phòng hát số 5 được niêm phong trong 01 phong bì, tại các mép dán có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn H1, điều tra viên Giang Văn Nam và 13 đối tượng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ thu giữ tại phòng hát số 8 được niêm phong trong 01 phong bì cùng đĩa sứ, thẻ Techcombank tên Đỗ Văn V.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu vàng thu giữ của bị cáo K; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh của bị cáo S; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu hồng (bị vỡ màn hình) và 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu xám thu giữ của bị cáo NG; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng thu giữ của bị cáo Q.

- *Trả lại các tài sản sau:*

+ Trả lại bị cáo K: 01 chứng minh nhân dân mang tên Vương Đình K; 01 cây máy tính; 01 đầu thu Camera và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi H1nh án.

+ Trả lại bị cáo S: số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Trả lại bị cáo NG: 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Bá NG và số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

+ Trả lại bị cáo Trần Văn T: số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

+ Trả lại bị cáo Q: 01 ví màu đen và số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

+ Trả lại Lâm Thị Ngc Th2: 01 túi màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lâm Thị Ngc Th2.

+ Trả lại Lê Văn Q: 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn Q; 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Văn Q; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu bạc; 01 ví và số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

+ Trả lại Đinh Thị L L: 01 túi xách màu đen; 01 điện thoại IPHONE màu đen và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Trả lại Hoàng Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bị vỡ K phía sau, bên trong có sim số 0338403165; 01 điện thoại NOKIA màu xanh; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T; 01 ví màu đen và số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

+ Trả lại Trần Đức C: Số tiền 8.200.000đ (T triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại Iphone màu trắng.

+ Trả lại Bùi Minh P1: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu đen; 01 ví màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Minh P1; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Trả lại Trần Văn Tr1: 01 ví; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Văn Tr1; Số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng .

+ Trả lại Hoàng Văn C: 01 điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu đen.

Hiện vật chứng đang L3 giữ tại kho Chi cục thi Hình án dân sự huyện QO, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 26/2021/THA ngày 23/3/2021 giữa Công an huyện QO và Chi cục thi Hình án dân sự huyện

QO; Và theo Ủy nhiệm chi lập ngày 10/3/2021 giữa công an huyện QO và Kho bạc NH nước huyện QO.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Q2 số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo K, S, NG, Q và T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo K, S, NG, Q và T có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có Q lợi và Ngh vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến Q lợi, Ngh vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP H1 Nội;
- Công an huyện QO;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS H.QO;
- UBND xã TH, xã CH (H.QO)
- UBND xã DL (H.H Đ);
- UBND thị trấn Mường Khương (H.Mường Khương, Lào Cai);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Tiên Hiệp (Phủ Lý, HI
Nam);
-Người tham gia tố tụng;
- L3 hồ sơ vụ án; VPTA;

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND TP H1 Nội;
- Công an huyện QO;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS H.QO;
- UBND xã Thạch Xá (H.Thạch Thất);
- Người tham gia tố tụng;
- L3 hồ sơ vụ án;VPTA;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thúy

